

Bản án số: **61/2026/DS-ST**.

Ngày: 28/04/2026

Về việc: “tranh chấp quyền sử dụng đất và
bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Thanh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Văn Dân**.

2. Ông **Cao Minh Trung**.

- **Thư ký phiên toà: Ông Lê Quốc Tững** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – An Giang.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang tham gia phiên toà:**
Ông Đỗ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 04 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang xét xử công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 110/2025/TLST -DS, ngày 05 tháng 05 năm 2025 về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2026/QĐXXST - DS ngày 13 tháng 04 năm 2026.

Nguyên đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã M, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Bằng Hoàng N, sinh năm 1961 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số D, D, phường L, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Bằng Hoàng G**, sinh năm 1974 (Có mặt).

2. Ông **Huỳnh Tấn D**, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ B, ấp H, xã M, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn L trình bày như sau:

Nguyên vào năm 1996 ông Trần Văn L có nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn T (đã chết) và bà Đào Thị T1 (đã chết) cùng thường trú tại Tổ C, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang, nay là ấp H, xã M, tỉnh An Giang một thửa đất số 105, tờ bản đồ số 4, diện tích 15.710m², phần diện tích đất này đã được làm thủ tục cho ông đứng tên sở hữu. Sau khi nhận chuyển nhượng ông là người trực tiếp canh tác liên tục và ổn định. Đến ngày 13/4/2024 do có nhu cầu cải tạo đường thoát nước nên ông thuê xe kube để chở đất để đắp lung, cải tạo mặt bằng có diện tích chiều ngang 0,5 tât, chiều dài 148m, đất tọa lạc tại ấp H, xã M, tỉnh An Giang, đất có vị trí tứ cận giáp ranh như sau:

Phía Đông giáp ông Bằng Hoàng N, Phía Tây giáp đất bà Trần Kim T2, Phía Nam giáp đất Kênh 600, Phía Bắc giáp đất của ông. Phần đất này nằm trong diện tích: 15.710m³, thửa đất số 105, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp H, xã M, tỉnh An Giang, được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận QSD đất do ông đứng tên, lúc này ông G, ông D (người thuê đất của ông N cấp ranh đất của ông) ra ngăn cản không cho ông làm, đồng thời ông G, ông D nói nếu ông muốn làm thì phải xin phép ông G, ông D, thấy vậy ông nói đất này của ông thì mắc gì phải xin phép, nhưng ông D và ông G vẫn không cho làm mà còn thách thức ông đi thưa, từ đó ông không thể canh tác trên phần đất của ông vào vụ Hè Thu năm 2024 được và các bên xảy ra tranh chấp cho đến nay. Ngày 28/08/2024 ông làm đơn yêu cầu UBND xã M giải quyết nhưng không thành.

Nay tại toà, ông cho rằng phần đất sang nhượng là 15.710m³, tuy nhiên thực tế chỉ có hơn 14.000m², ông đồng ý làm tròn diện tích 14.000m² để làm cơ sở giải quyết vụ án. Đồng thời, tại phiên toà ông xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Bằng Hoàng N về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, ông cho rằng giữa ông với ông N đã thoả thuận cắm ranh mốc cụ thể nên không còn tranh chấp nữa.

Đối với việc yêu cầu bồi thường thiệt hại, ông cho rằng ông chỉ yêu cầu ông Huỳnh Tấn D và ông Bằng Hoàng G phải liên đới bồi thường thiệt hại mà không yêu cầu ông Bằng Hoàng N phải bồi thường cho ông là vì; ông Huỳnh Tấn D và ông Bằng Hoàng G là người thuê đất của ông N cũng là người trực tiếp âm mưu, không cho ông cải tạo kênh thoát nước, từ đó ông không dám canh tác vụ Hè Thu năm 2024, làm thiệt hại kinh tế cho ông, do sai sót trong đơn khởi kiện ngày 16/12/2024 ghi 120.000.000đ.

Tuy nhiên tại phiên toà ông Trần Văn L xin rút lại 01 phần nội dung yêu cầu khởi kiện về việc bồi thường đối với ông Bằng Hoàng G, ông Huỳnh Tấn D về việc mất thu nhập trên đất của vụ lúa Hè thu 2024 là 25.984.000 đồng và ông cũng đồng ý chịu 50% lỗi: 25.984.000 đồng : 2 = 12.992.000 đồng : 2 = 6.496.000 đồng. Như vậy, ông yêu

cầu ông Bằng Hoàng G, ông Huỳnh Tấn D mỗi ông phải bồi thường cho ông Trần Văn L là 6.496.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Ngoài ra ông Trần Văn L không trình bày gì thêm.

Bị đơn ông Bằng Hoàng N có đơn xin vắng mặt: Ông N không có ý kiến trình bày.

Theo bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bằng Hoàng G và ông Huỳnh Tấn D trình bày:

Ông Bằng Hoàng G và ông Huỳnh Tấn D thống nhất diện tích ông Trần Văn L yêu cầu bồi thường thiệt hại 14.000m² để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ông G và ông D đều thừa nhận vào ngày 13/4/2024 ông Trần Văn L có thuê kube để cải tạo đường nước, các ông là người thuê đất của ông Bằng Hoàng N giáp ranh với ông L, thấy ông L mức đường nước sâu gần 1m giáp phần đất các ông thuê, sợ máy kube lớn sẽ sập phần bờ và phần nương bên phần đất của ông N nên các ông yêu cầu ông L phải ngưng lại việc cải tạo và có yêu cầu phải cắm ranh mốc cụ thể, phải chừa lề ra 1m các ông mới cho ông L tiếp tục cải tạo đường nước, ông L không đồng ý nên các bên xảy ra tranh chấp, sự việc được Ủy ban nhân dân xã M tiến hành hoà giải nhưng không thành. Các ông khẳng định không có việc hăm dọa hay đánh đập gì đối với ông L canh tác trên phần đất lúa, phần đất ông L canh tác không ảnh hưởng gì đến việc các ông đang thuê và canh tác trên phần đất của ông N. Việc ông L tự ý không sản xuất vụ lúa Hè Thu năm 2024 không liên quan gì đến các ông.

Ông G còn bổ sung thêm, việc ông L cho rằng ông cầm đoạn cây đến hù dọa ông L là hoàn toàn không đúng, ông G thừa nhận vào ngày các bên xảy ra tranh chấp ông có cầm một cây chan lúa để đi đánh đường nước, khi đi đến nói chuyện với ông L ông đã bỏ cây chan ở bụi chuối đầu ngoài và lợi bộ vô nói chuyện với ông L, ông không có chửi bới hay hăm dọa gì ông L.

Do đó, các ông cho rằng các ông không có lỗi gì dẫn đến việc ông L không canh tác vào vụ lúa Hè Thu năm 2024, nên các ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông L.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng, về nội dung của Tòa án như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn L vì phía ông Bằng Hoàng G; ông Huỳnh Tấn D không có lỗi gì trong việc ngăn cản ông Trần Văn L canh tác đất.

Về án phí: Áp dụng Điều 147, Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét buộc nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và các lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bằng Hoàng N phải trả cho Liên diện tích đất ngang 0,5m, dài 148m; và yêu cầu ông G, ông D phải liên đới bồi thường thiệt hại do ông không canh tác được trên đất nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6, khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Diện tích đất các bên tranh chấp tọa lạc tại xã M, tỉnh An Giang, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có địa chỉ cư trú tại xã M, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang.

Bị đơn ông Bằng Hoàng N có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Trần Văn L rút một phần đơn yêu cầu khởi kiện đối với việc tranh chấp quyền sử dụng đất diện tích ngang 0,5m, dài 148m đối với ông Bằng Hoàng N và rút 01 phần yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với ông Bằng Hoàng G và ông Huỳnh Tấn D về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 112.000.000 đồng mà chỉ yêu cầu ông Bằng Hoàng G, ông Huỳnh Tấn D mỗi ông phải bồi thường cho ông số tiền 6.496.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất và đình chỉ 01 phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Trần Văn L theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Trần Văn L; Ông L cho rằng vào ngày 13/4/2024 khi ông L tiến hành thuê kube cải tạo đường kênh dẫn nước, nhưng phía ông D, ông G có hành vi ngăn cản không cho ông cải tạo đường nước và còn hăm dọa nên ông không thể canh tác vụ lúa Hè Thu năm 2024, từ đó ông yêu cầu ông D, ông G phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông là 12.992.000 đồng.

Tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015 về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại quy định:

“1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.”

Như vậy, theo quy định của pháp luật thì người xâm phạm đến tài sản mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác. Tại phiên tòa ông Bằng Hoàng G và ông Huỳnh Tấn D cũng thừa nhận hai ông có thuê phần diện tích đất của ông Bằng Hoàng N để canh tác lúa, phần diện tích đất thuê này giáp ranh đất của ông Trần Văn L phía ông Bằng Hoàng G, ông Huỳnh Tấn D cũng thừa nhận vụ lúa hè thu năm 2024 ông L đem máy mức vào để mức mương canh tác vụ thì hai ông có đứng ra ngăn cản nói ông L không được mức vì sẽ làm lở bờ từ đó hai bên có xảy ra mâu thuẫn và tranh chấp từ đó ông L bỏ đất và có thưa hai ông ra chính quyền địa phương và tranh chấp từ đó cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy, việc ông Trần Văn L mang máy vào làm là làm trên đất của ông L, lẽ ra khi ông L mang máy vào canh tác thì ông Bằng Hoàng G, ông Huỳnh Tấn D phải báo cho chủ đất là ông Bằng Hoàng N để ông N đứng ra giải quyết tranh chấp với ông Trần Văn L. Do đó xét thấy việc ông L mang máy vào để mức mương, dọn dẹp đất để canh tác vụ lúa hè thu năm 2024 phía ông G, ông D đứng ra ngăn cản không cho ông L mang máy để mức mương sử dụng phần đất của ông L, từ đó ông L không canh tác đất được vụ lúa 2024 là có một phần lỗi của ông G và ông D và thiệt hại trên thực tế có xảy ra. Do đó xét yêu cầu của ông Trần Văn L yêu cầu ông Bằng Hoàng G, ông Huỳnh Tấn D mỗi ông phải bồi thường cho ông Trần Văn L số tiền mất thu nhập vụ lúa Hè thu năm 2024 là 6.449.000 đồng là có căn cứ, nên chấp nhận.

[2.2] Xét lời trình bày của ông Huỳnh Tấn D và ông Bằng Hoàng G cho rằng; các ông thừa nhận có hành vi ngăn cản việc ông L thuê kè cải tạo đường dẫn nước, nhưng các ông không có hành vi đe dọa không có ông L canh tác trên đất. Như đã nhận định lỗi ở trên các ông Bằng Hoàng G, Huỳnh Tấn D cũng có 01 phần lỗi trong việc ngăn cản ông L mang máy vào cải tạo đất để canh tác vụ lúa Hè thu năm 2024. Do đó không chấp nhận yêu cầu của hai ông Huỳnh Tấn D, ông Bằng Hoàng G mà mỗi ông phải có trách nhiệm bồi thường cho ông L số tiền 6.449.000 đồng.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 6 và khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 269 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 164, Điều 165, Điều 169, Điều 170, Điều 185, Điều 288, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Điều 12, Điều 14, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L về việc yêu cầu ông Bằng Hoàng G, ông Huỳnh Tấn D phải bồi thường một phần thiệt hại.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn L với bị đơn ông Bằng Hoàng N về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và đình chỉ 01 phần yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với ông Bằng Hoàng G và ông Huỳnh Tấn D về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 112.000.000 đồng mà chỉ yêu cầu ông Bằng Hoàng G, ông Huỳnh Tấn D mỗi ông phải bồi thường cho ông số tiền 6.496.000 đồng.

2. Buộc ông Bằng Hoàng G và ông Huỳnh Tấn D mỗi ông phải bồi thường cho ông Trần Văn L tiền mất thu nhập trên đất của vụ lúa Hè Thu năm 2024 là 6.496.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền chưa thi hành án hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Bằng Hoàng G, ông Huỳnh Tấn D mỗi ông phải nộp án phí là 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Trần Văn L 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí. Theo biên lai thu số 0011102 ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh A (Cơ quan cũ: Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang)

4. Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự

đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS khu vực 4 – An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Dương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Toàn